

**QUY CHẾ**

**quản lý, vận hành, khai thác Trung tâm dữ liệu dùng chung  
của các cơ quan đảng tỉnh Bình Định**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11, ngày 29/6/2006; Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, ngày 19/11/2015 và Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 273-QĐ/TW ngày 03/3/2015 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 189-QĐ/TW ngày 19/4/2019 của Ban Bí thư về việc ban hành Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng Phiên bản 1.0;

- Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Trung tâm dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng tỉnh Bình Định:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về cách thức quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các dịch vụ, hệ thống thông tin, phần mềm tại Trung tâm dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng tỉnh Bình Định.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan đảng thuộc Đảng bộ tỉnh Bình Định, Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là các cơ quan đảng tỉnh Bình Định), các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng tài nguyên Trung tâm dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng tỉnh Bình Định.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Trung tâm dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy):* Là nơi tập trung các máy chủ, thiết bị kỹ thuật công nghệ thông tin chuyên dụng với khả năng lưu trữ, xử lý dữ liệu, hệ thống bảo mật an toàn dữ liệu, hệ thống phụ trợ, hệ thống mạng thông tin diện rộng, hệ thống mạng internet tập trung, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng của các cơ quan đảng tỉnh Bình Định; hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các thiết bị, phần mềm được hoạt động trong môi trường tiêu chuẩn, ổn định với độ dự phòng cao, tuân thủ Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất của các cơ quan đảng phiên bản 1.0 được Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành.

2. *Các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm dùng chung (sau đây gọi tắt là phần mềm dùng chung):* Là các sản phẩm HTTT, CSDL, phần mềm được chuyển giao, tạo ra để ứng dụng trong các cơ quan đảng của tỉnh Bình Định.

3. *An toàn, an ninh thông tin:* Bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin, hệ thống mạng nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin trước các nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, thiết bị mạng, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thông tin thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn, an ninh thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

4. *Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội:* Việc sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của các cơ quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động nội bộ của cơ quan và giữa các cơ quan đảng, trong giao dịch giữa các cơ quan đảng với tổ chức, cá nhân; hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch.

5. *Cơ quan chủ quản:* Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan chủ quản.

6. *Đơn vị quản lý, vận hành:* Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin thuộc Văn phòng Tỉnh ủy là đơn vị, bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu.

7. *Các dịch vụ:* Máy chủ vật lý, máy chủ ảo, DNS, Ldap, CA, Antivirus, File Server, Web Hosting, tường lửa, phòng chống virus, mã độc, thiết bị lưu trữ dữ liệu - SAN, đường truyền mạng và một số dịch vụ công nghệ thông tin khác.

8. *Quản trị mạng vận hành hệ thống Trung tâm dữ liệu:* Cán bộ, công chức thuộc Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin được đơn vị chủ quản và đơn vị quản lý, vận hành phân công, giao nhiệm vụ.

9. *Quản trị mạng cơ sở*: Cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản trị mạng, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin.

10. *Người sử dụng*: Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan đảng tỉnh Bình Định, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có đăng ký tài khoản, khai thác, sử dụng các dịch vụ, HTTT, CSDL đặt tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy.

#### **Điều 4. Nguyên tắc về quản lý và khai thác Trung tâm dữ liệu**

1. Các cơ quan, đơn vị, quản trị mạng và người sử dụng liên quan tới việc quản lý, vận hành, sử dụng, khai thác tài nguyên của Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy phải tuân thủ và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động theo Quy chế này và các quy định của Đảng, Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Các máy chủ và HTTT, CSDL, phần mềm ứng dụng của các cơ quan, đơn vị phải đặt tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy để khai thác, sử dụng dùng chung (trừ các ứng dụng hoạt động trên máy tính cá nhân hoặc nghiệp vụ đặc thù riêng do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định).

3. Đơn vị quản lý, vận hành tham mưu giúp lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy phê duyệt danh sách các HTTT, CSDL, phần mềm cài đặt tại Trung tâm dữ liệu theo đúng quy định; phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và triển khai các giải pháp bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục, an toàn, tin cậy, bảo mật thông tin.

## **Chương II**

### **YÊU CẦU ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM DỮ LIỆU TỈNH ỦY**

#### **Điều 5. Những quy định chung**

1. Quy định đối với cán bộ quản trị mạng vận hành hệ thống

a) Trong quá trình làm việc tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy phải tuân thủ chặt chẽ các quy trình, quy định và nội quy ra vào.

b) Chỉ được phép mang những thiết bị, phần mềm, công cụ, dụng cụ của đơn vị quản lý, vận hành để thi hành nhiệm vụ tại Trung tâm dữ liệu, trường hợp khác phải có ý kiến đồng ý của Thủ trưởng cơ quan chủ quản.

c) Việc quản lý, truy cập, khai thác, sử dụng thông tin tại Trung tâm dữ liệu theo trách nhiệm và danh sách phân quyền được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

phê duyệt; bảo đảm nguyên tắc bảo mật, không được tự ý cung cấp thông tin, mật khẩu liên quan đến các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu ra ngoài.

d) Ghi chép nhật ký về các sự kiện, hoạt động liên quan tới vận hành, sửa chữa, lắp đặt, nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị; cài đặt, chỉnh sửa, nâng cấp, sao lưu các phần mềm tại Trung tâm dữ liệu; giám sát hoạt động của các đơn vị, cá nhân khi thực hiện, triển khai tại Trung tâm dữ liệu.

## 2. Quy định đối với đơn vị, cá nhân khác ra/vào Trung tâm dữ liệu

### a) Yêu cầu

- Tuân thủ các quy trình, quy định, nội quy làm việc tại Trung tâm dữ liệu.

- Không được mang các phần mềm, thiết bị điện thoại, máy tính, máy tính bảng hoặc các thiết bị điện tử cá nhân, công cụ, dụng cụ khác vào Trung tâm dữ liệu khi chưa có ý kiến của cơ quan chủ quản và đơn vị quản lý, vận hành.

### b) Thủ tục ra/vào

Đăng ký làm việc với đơn vị quản lý, vận hành:

- Ghi Phiếu yêu cầu về việc ra/vào Trung tâm dữ liệu; đối với các cơ quan, đơn vị có thể gửi văn bản điện tử theo mẫu có ký số.

- Các thiết bị đưa ra/vào Trung tâm dữ liệu đăng ký báo cáo với đơn vị quản lý, vận hành cho ý kiến, trường hợp cần thiết báo cáo cơ quan chủ quản quyết định.

## 3. Quy định về bảo trì, bảo dưỡng

a) Việc bảo trì, bảo dưỡng được thực hiện theo định kỳ, không được làm gián đoạn và ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ, tài nguyên của Trung tâm dữ liệu.

b) Công tác bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện đúng theo quy trình, thông báo tới các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân liên quan, ghi nhật ký về tình trạng hoạt động trước và sau khi thực hiện.

## **Điều 6. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu**

1. Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế và quốc gia. Tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ công nghệ phát triển các dịch vụ, phần mềm nền tảng áp dụng trong các cơ quan Đảng.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn TIA 942 (Tier II). Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy bao gồm: Hệ thống mạng truyền dẫn, hệ thống các máy chủ,

máy chủ ảo hóa, hệ thống các thiết bị định tuyến, router, switch, tường lửa cứng, tường lửa mềm, hệ thống lưu trữ dữ liệu, hệ thống hội nghị truyền hình, hệ thống giám sát an toàn thông tin, hệ thống nguồn điện và tích điện, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sàn nâng, hệ thống chống sét, hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động.

### 3. Đối hệ thống mạng truyền dẫn bao gồm:

a) Hệ thống kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu của Tỉnh ủy được phân chia nhiều lớp, vùng mạng khác nhau, tuân thủ theo hướng dẫn chung của Văn phòng Trung ương Đảng.

b) Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Do Cục Bưu điện Trung ương quản lý, vận hành kết nối, cấu hình định tuyến. Kết nối vật lý do VNPT Bình Định cung cấp dịch vụ và chịu trách nhiệm.

c) Mạng thông tin diện rộng của Đảng giữa Văn phòng Tỉnh ủy và các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được kết nối qua đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng do VNPT Bình Định, VIETTEL Bình Định cung cấp dịch vụ, quản lý, cấu hình định tuyến do Cục Bưu điện Trung ương quản lý.

d) Hệ thống mạng nội bộ của trụ sở Văn phòng Tỉnh ủy và trụ sở Nhà làm việc 2A Trần phú do Văn phòng Tỉnh ủy quản lý, vận hành.

đ) Hệ thống mạng internet, các bộ phát sóng wifi: Được quản lý, kiểm soát tập trung tại Văn phòng Tỉnh ủy, các thuê bao đường truyền Internet do VNPT Bình Định, VIETTEL Bình Định cung cấp dịch vụ, triển khai kết nối.

e) Các cá nhân, tổ chức của các cơ quan, đơn vị có liên quan phải thực hiện nghiêm Quy định số 273-QĐ/TW và Quy định số 1910-QĐ/TU và luôn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu.

f) Các kết nối, truyền dẫn vào tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy phải được sự đồng ý của cơ quan chủ quản và được sự giám sát của đơn vị quản lý, vận hành.

### 4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định hiện hành.

## **Điều 7. Quy định về quản lý thiết bị**

1. Thiết bị đặt tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy phải được đặt tên và dán nhãn tài sản theo đúng quy định.

2. Hằng năm, đơn vị quản lý, vận hành phối hợp với đơn vị quản lý tài sản kiểm kê, tổng hợp, cập nhật tình trạng thiết bị tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy và báo cáo cơ quan chủ quản theo quy định.

3. Đối với các thiết bị của Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy:

a) Khi có thiết bị hỏng, đơn vị quản lý, vận hành phải có biện pháp khắc phục nhanh chóng, kịp thời hoặc thông báo tới các cơ quan, đơn vị liên quan để cùng phối hợp giải quyết.

b) Đối với các thiết bị của cơ quan khác (đặt, gửi tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy) đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm phối hợp quản lý và phân quyền sử dụng.

c) Đơn vị quản lý, vận hành đề xuất với lãnh đạo cơ quan chủ quản để sửa chữa, nâng cấp, bổ sung, thay thế kịp thời các thiết bị, phần mềm dùng chung.

### **Điều 8. Quy định về sao lưu, phục hồi dữ liệu**

1. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ, các cơ quan, đơn vị thực hiện sao lưu và phục hồi dữ liệu của các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng do các cơ quan, đơn vị triển khai tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý, vận hành xây dựng kế hoạch sao lưu và phục hồi dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình để bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu và phục vụ công tác lưu trữ.

3. Đối với công tác sao lưu dự phòng và khôi phục dữ liệu (tần suất sao lưu dự phòng, phương tiện lưu trữ, thời gian lưu trữ; nơi lưu trữ, phương thức lưu trữ và phương thức lấy dữ liệu ra khỏi phương tiện lưu trữ):

a) Lập danh sách các dữ liệu, phần mềm cần được sao lưu, có phân loại theo thời gian lưu trữ, thời gian sao lưu, phương pháp sao lưu và thời gian kiểm tra phục hồi hệ thống từ dữ liệu sao lưu;

b) Xây dựng tài liệu, quy trình hướng dẫn sao lưu/phục hồi dữ liệu của hệ thống: Đơn vị quản trị hệ thống phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng tài liệu hướng dẫn sao lưu cụ thể đối với từng hệ thống mà đơn vị quản lý.

4. Cán bộ chuyên trách phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện xác định các thông tin, thực hiện quy trình sao lưu dự phòng và phục hồi cho các phần mềm, dữ liệu cần thiết theo quy định, quy trình sao lưu, lưu trữ hiện có. Các nội dung thực hiện gồm: lập danh sách các dữ liệu (thông tin cấu hình của mạng, máy chủ), phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu, tệp tin ghi nhật ký hệ thống

được sao lưu, có phân loại theo thời gian lưu trữ, thời gian sao lưu, phương pháp sao lưu và thời gian kiểm tra phục hồi hệ thống từ dữ liệu sao lưu; thực hiện quy trình sao lưu dự phòng và phục hồi.

5. Dữ liệu sao lưu phải được lưu trữ an toàn trên Hệ thống lưu trữ dự phòng, thiết bị lưu trữ ngoài và được kiểm tra thường xuyên đảm bảo sẵn sàng cho việc sử dụng khi cần; việc kiểm tra, phục hồi hệ thống từ dữ liệu sao lưu tối thiểu 6 tháng một lần (hoặc khi có yêu cầu đột xuất).

### **Điều 9. Quy định về bảo mật hệ thống**

1. Thực hiện nghiêm theo Quyết định số 273-QĐ/TW ngày 03/03/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin điện rộng của Đảng và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Duy trì, cập nhật thường xuyên đối với hệ thống bảo mật (Tường lửa, phòng, chống mã độc, phát hiện và ngăn chặn xâm nhập,...) để bảo đảm an toàn, bảo mật cho Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy.

3. Các thiết bị phải kiểm tra cháy nổ, an toàn, an ninh thông tin trước khi đưa vào lắp đặt, sử dụng.

4. Tất cả các máy chủ, máy trạm tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy phải được cài đặt những phần mềm có bản quyền hoặc phần mềm phát triển đã được cơ quan chức năng kiểm chứng.

5. Những máy tính hoặc mạng máy tính khi phát hiện có nhiễm virus, mã độc nguy hiểm phải được cô lập khỏi toàn hệ thống mạng để tránh lây nhiễm sang các máy tính khác; đồng thời, phải có cơ chế phát hiện kịp thời việc lây nhiễm, phát tán virus, phần mềm độc hại trong Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy và tại các điểm kết nối vào Trung tâm dữ liệu, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ rà quét virus, mã độc, phần mềm độc hại.

6. Việc thay đổi các chính sách an ninh của hệ thống phải được sự phê duyệt của cơ quan chủ quản và đơn vị quản lý, vận hành.

7. Các cơ quan, đơn vị khi thấy dấu hiệu mất an toàn, an ninh thông tin của hệ thống mạng hoặc phần mềm thì cần thông báo ngay đến đơn vị quản lý, vận hành để phối hợp khắc phục sự cố.

8. Nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị, cá nhân khi tham gia khai thác tài nguyên, phần mềm dùng chung:

a) Tiết lộ phương thức để truy cập, quyền truy cập vào hệ thống cho tổ chức, cá nhân khác (tài khoản, mật khẩu, tiện ích, tệp hỗ trợ, các hình thức khác).

b) Sử dụng tài khoản của người khác để đăng nhập, khai thác khi chưa được sự cho phép.

c) Tìm cách truy cập dưới bất cứ hình thức nào vào các khu vực không được phép, sửa đổi thông tin nếu chưa được trao cấp quyền.

d) Sử dụng thiết bị, công cụ trái phép để xâm nhập hệ thống, đánh cắp thông tin. Dùng các thiết bị công nghệ sử dụng luân phiên từ mạng nội bộ sang mạng internet và ngược lại (trừ các thiết bị bảo mật đã được cấp phép).

đ) Tạo công cụ để giả lập hoặc đánh cắp tài khoản của người dùng trên hệ thống.

9. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm tổ chức chia sẻ, cung cấp thông tin về hệ thống mạng, các dịch vụ và phần mềm dùng chung cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có nhu cầu sử dụng, khai thác theo đúng quy định.

### **Điều 10. Quy định về an toàn hoạt động**

1. Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy phải có nội quy sử dụng và được giám sát thường xuyên thông qua hệ thống camera, hệ thống kiểm soát ra, vào.

2. Trung tâm dữ liệu phải bảo đảm vệ sinh công nghiệp: Môi trường khô ráo, sạch sẽ, không dột, không thấm nước, không bị ánh nắng chiếu rọi trực tiếp. Độ ẩm, nhiệt độ đạt tiêu chuẩn quy định cho các thiết bị công nghệ thông tin hoạt động ổn định.

3. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy phải đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định, được kiểm tra định kỳ hoặc được cấp giấy phép của Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy Công an tỉnh.

4. Hệ thống điện cho Trung tâm dữ liệu phải bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định và có nguồn điện dự phòng hoặc hệ thống tích điện để bảo đảm cho hệ thống hoạt động trong thời gian nguồn điện chính gặp sự cố.

5. Hệ thống điều hòa nhiệt độ phải bảo đảm nhiệt độ, độ ẩm cho phòng máy chủ theo đúng tiêu chuẩn quy định đối với Trung tâm dữ liệu và được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ.

6. Hệ thống camera thực hiện giám sát toàn bộ Trung tâm dữ liệu liên tục 24/7; bảo đảm dữ liệu hình ảnh phải được lưu trữ ít nhất trong thời gian là 15 ngày.

### **Điều 11. Quy định về quản lý phần mềm**

1. Chỉ được cài đặt các phần mềm có bản quyền theo quy định của pháp luật. Các phần mềm khác phải được chuyển giao từ các cơ quan Trung ương hoặc



sự đồng ý cơ quan chủ quản, các phần mềm khác tự phát triển phải được các cơ quan chức năng về an toàn thông tin kiểm chứng theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị quản lý, vận hành đề xuất, tổng hợp danh mục các phần mềm cần bảo trì, nâng cấp, chỉnh sửa hoặc bổ sung mới khi có yêu cầu.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng các phần mềm dùng chung tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy phải lập danh sách đăng ký tài khoản người dùng với cơ quan chủ quản; thường xuyên rà soát người dùng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để theo dõi, quản lý hoặc đề nghị bổ sung, xóa bỏ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

### **Điều 12. Quy định về quản lý hồ sơ liên quan đến Trung tâm dữ liệu**

1. Các quy trình vận hành kỹ thuật các hệ thống.
2. Các quy trình bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống.
3. Bảng thống kê danh sách thiết bị và phần mềm tại Trung tâm dữ liệu.
4. Tài liệu, biên bản kiểm tra, đánh giá Trung tâm dữ liệu.
5. Báo cáo quản trị hệ thống, nhật ký vận hành hệ thống.
6. Hồ sơ thiết kế, thuyết minh kỹ thuật, hoàn công.

### **Điều 13. Quy định về xử lý sự cố**

1. Khi có sự cố, đơn vị quản lý, vận hành tìm hiểu, xác định nguyên nhân để báo cáo cho cơ quan chủ quản và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng của sự cố, đánh giá và phân loại theo 02 mức: Sự cố thông thường và sự cố nghiêm trọng.

a) Đối với các sự cố thông thường (không gây ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm dữ liệu và người sử dụng), đơn vị quản lý, vận hành chủ động xử lý sự cố kịp thời.

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm dữ liệu và người sử dụng) đơn vị quản lý, vận hành cần báo cáo cơ quan chủ quản xin ý kiến chỉ đạo để phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý kịp thời.

3. Yêu cầu đối với việc xử lý sự cố cần tuân thủ các nguyên tắc

a) Bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị của hệ thống.

- b) Ghi nhật ký sự cố kỹ thuật.
- c) Thông báo cho các bên liên quan khi hoàn thành việc khắc phục sự cố.
- d) Lập báo cáo gửi cho cơ quan chủ quản đối với sự cố nghiêm trọng.

#### **Điều 14. Quy định về quản lý mật khẩu**

1. Cán bộ, công chức được giao quản lý mật khẩu quản trị các hệ thống phải thực hiện quản lý mật khẩu theo đúng quy định. Mật khẩu phải bảo đảm độ phức tạp về độ dài, nội dung, thời gian sử dụng.

2. Trường hợp có thay đổi về nhân sự hoặc yêu cầu tăng cường bảo mật về an toàn, an ninh thông tin thì bắt buộc phải thay đổi toàn bộ mật khẩu.

### **Chương III**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan chủ quản**

1. Kiện toàn, củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy có đủ năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Đảm bảo kinh phí vận hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy định kỳ theo quy định.

3. Hằng năm tổ chức kiểm tra, tổng hợp báo cáo đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan đảng tỉnh Bình Định và các đơn vị có liên quan**

1. Mỗi cơ quan cử ít nhất một quản trị mạng cơ sở (có kiến thức về công nghệ thông tin) thực hiện nhiệm vụ quản trị, vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm dùng chung của Đảng bộ tỉnh và của cơ quan, đơn vị đặt, gửi tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm quản trị nội dung, vận hành và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi khai thác các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm dùng chung của cơ quan mình được cài đặt tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy.

3. Thực hiện đúng các quy định, quy chế và hướng dẫn của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Khi có yêu cầu thực hiện trực tiếp máy chủ tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy, phải gửi đề nghị cung cấp quyền truy cập máy chủ đến cơ quan chủ quản và đơn vị quản lý, vận hành theo đúng đối tượng, nội dung thực hiện, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc.

5. Các đơn vị khác có thiết bị, công cụ đặt tại Trung tâm dữ liệu, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ quản và đơn vị quản lý, vận hành để quản lý tài sản, bảo trì sửa chữa, nâng cấp, thay thế, bổ sung, thu hồi hoặc thiết lập, cài đặt, cấu hình, theo dõi, vận hành.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin là đơn vị quản lý, vận hành**

1. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy hoạt động ổn định, an toàn.

2. Tổ chức bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị và dịch vụ, phần mềm hệ thống của Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy.

3. Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cung cấp dịch vụ mạng, cấp phát tài nguyên và phần mềm hệ thống; đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm đánh giá, phối hợp thực hiện; phân quyền cho cán bộ quản trị mạng cơ sở thực hiện vận hành các dịch vụ mạng, tài nguyên, phần mềm hệ thống đã được cung cấp.

4. Tiếp nhận đề nghị khắc phục sự cố từ các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức. Thực hiện khắc phục sự cố theo Điều 13.

5. Thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy với cơ quan chủ quản theo định kỳ hằng năm hoặc báo cáo khi có yêu cầu.

6. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các quy định, quy chế quản lý, vận hành và khai thác mạng thông tin diện rộng các cơ quan Đảng; các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

7. Rà soát, xây dựng, cập nhật, bổ sung các quy định, quy chế phối hợp, quy trình công việc; đề xuất tổ chức các hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy theo định kỳ.

8. Tổng hợp, tham mưu và đề xuất cơ quan chủ quản về kinh phí để nâng cấp, bổ sung, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy.

**Điều 18. Trách nhiệm của quản trị mạng cơ sở**

1. Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương mình đẩy mạnh ứng dụng, sử dụng hiệu quả và trực tiếp quản trị, quản lý các dịch vụ mạng, tài nguyên, phần mềm hệ thống đã được cung cấp và các quy định trong Quy chế này.

2. Bảo mật tài khoản quản trị đối với các máy chủ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu của đơn vị mình. Thường xuyên đổi mật khẩu và đặt mật khẩu đảm bảo nâng cao tính bảo mật, an ninh, an toàn.

3. Kịp thời báo cáo, phối hợp khi có sự cố xảy ra đối với hệ thống được giao quyền truy cập, phụ trách.

**Chương IV****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân**

1. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khai thác sử dụng hiệu quả các dịch vụ, tài nguyên, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Quy chế này và các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành đảm bảo Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy hoạt động liên tục, ổn định và an toàn đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan được phép khai thác sử dụng các dịch vụ, tài nguyên có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

**Điều 20. Xử lý vi phạm**

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo các quy định hiện hành.

**Điều 21. Hiệu lực thi hành**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề mới phát sinh, khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan kịp thời phản ánh

về Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các đ/c UVBTVTU,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- UB Mặt trận TQVN tỉnh,
- Các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng,
- Các phòng thuộc Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Lê Kim Toàn**

Tên cơ quan: .....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ, TÀI NGUYÊN  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRUNG TÂM DỮ LIỆU**

-----

*Kính gửi:* - Văn phòng Tỉnh ủy,  
- Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin

**A- Thông tin chung**

Tên cơ quan: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Người liên hệ (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại): .....

**B- Phần đề nghị**

Chúng tôi đề nghị được cung cấp dịch vụ, tài nguyên công nghệ thông tin của Trung tâm dữ liệu như sau:

1. Tên dịch vụ, hệ thống phần mềm: .....

2. Mục đích sử dụng: .....

.....

3. Thời gian sử dụng: .....

4. Các thông số kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật khác: .....

.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm dữ liệu.

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Tên cơ quan:.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**ĐỀ NGHỊ KHẮC PHỤC SỰ CỐ**

----

*Kính gửi* - Văn phòng Tỉnh ủy,  
- Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin

**A- Thông tin chung**

Tên cơ quan: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Người liên hệ (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại):.....

.....

**B- Thông tin sự cố**

1. Mô tả sơ bộ về sự cố: .....

.....

2. Cách thức phát hiện sự cố: .....

.....

3. Thời gian xảy ra sự cố:.....

4. Hệ thống xảy ra sự cố (*dịch vụ xảy ra sự cố: phần mềm, email, chat, ...*).....

5. Các biện pháp phòng vệ: .....

6. Mục đích sử dụng hệ thống: .....

.....

7. Yêu cầu khắc phục sự cố: .....

.....

Chúng tôi cam đoan việc báo cáo sự cố trên là hoàn toàn đúng sự thật. Đề nghị quý cơ quan hỗ trợ khắc phục sự cố.

**Thủ trưởng đơn vị***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Tên cơ quan:.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP TÀI KHOẢN TRUY CẬP**

----

*Kính gửi* - Văn phòng Tỉnh ủy,  
- Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin,

**A- Thông tin chung**

Tên cơ quan: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Người liên hệ (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại): .....

.....

**B- Nội dung yêu cầu công việc**

1. Yêu cầu: .....

.....

2. Thời gian bắt đầu truy cập: .....

.....

3. Thời gian kết thúc truy cập.....

.....

4. Mục đích truy cập: .....

.....

Chúng tôi cam kết sử dụng thời gian truy cập vào đúng mục đích yêu cầu công việc.

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Tên cơ quan:.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

**PHIẾU YÊU CẦU**  
**về việc vào, ra Trung tâm dữ liệu**  
-----

**Thông tin chung của đơn vị yêu cầu**

- Tên cơ quan:

- Người thực hiện:

.....  
.....

- Nội dung thực hiện: .....

.....

Bình Định, ngày.....tháng.....năm 20.....

**Xác nhận của đơn vị yêu cầu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của cán bộ quản lý**  
**Trung tâm dữ liệu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Tên cơ quan: .....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**bàn giao thiết bị, phần mềm**

-----

Hôm nay, vào lúc .....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20....., tại Trung tâm dữ liệu, Phòng Cơ yếu Công nghệ thông tin, Văn phòng Tỉnh ủy, 102 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, Bình Định, chúng tôi gồm có:

**I- Đại diện Văn phòng Tỉnh ủy**

1. Ông: ..... Chức vụ: .....

2. Ông: ..... Chức vụ: .....

**II- Đại diện .....**

1. Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

2. Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

Chúng tôi cùng ký vào biên bản xác nhận..... mang thiết bị vào/ra Trung tâm dữ liệu như sau:

## 1. Thông số kỹ thuật:

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã số	Ghi chú

## 2. Thông tin hạ tầng:

- Vị trí: Tủ:.....Phòng: .....

- Nguồn điện: .....

## 3. Thông tin khác:

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

**Đại diện Văn phòng Tỉnh ủy**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện.....**  
(Ký, ghi rõ họ tên)